



3. Viết từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **d** hoặc chữ **gi**, có nghĩa:

a. Cố gắng dùng sức lực để đạt được, để lấy về được cho mình.

.....
.....

b. Làm dính vào nhau bằng keo, hồ,...

.....
.....

c. Làm cho ai việc gì đó.

.....
.....

d. Giữ kín, không muốn cho người khác biết.

.....
.....

(4) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (rải, dài, giải):

..... lụa thường sỏi

(rao, dao, giao):

tiếng hàng đồng

b. (vành, dành, giành):

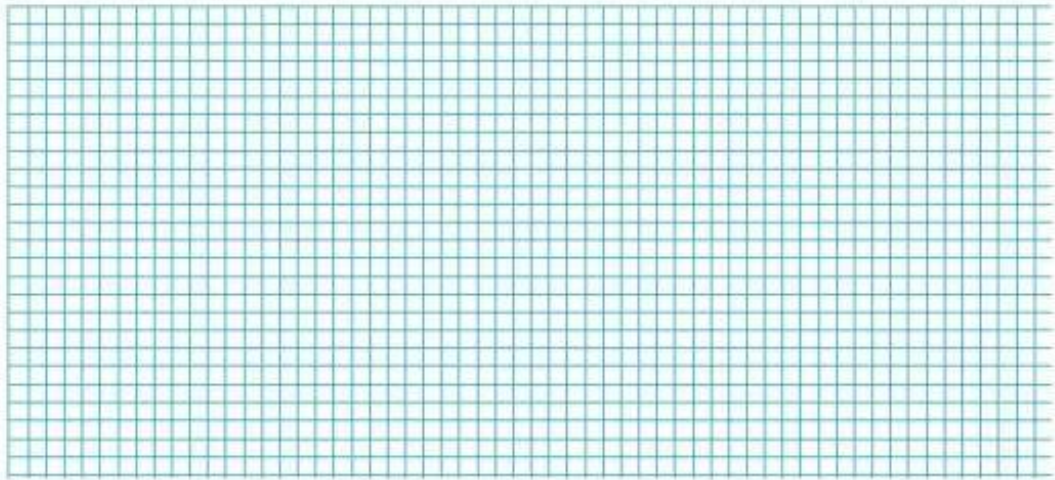
..... nón dùm chiến thắng

(vang, dang, giang):

..... sơn đội tay

5. Xếp các từ ngữ sau thành các cặp có nghĩa giống nhau.

| | | | |
|---|--|---|--|
|  bé tí |  chăm chỉ |  hiền lành |  học tập |
|  to lớn |  yêu thương |  chịu khó |  hiền hậu |
|  yêu quý |  học hành |  khổng lồ |  nhỏ xíu |



6. Gạch dưới các câu có dấu gạch ngang trong đoạn văn sau:

Đôi bạn

Búp bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

– Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

– Tôi hát đây. Tôi là đế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp bê nói:

– Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

Theo Nguyễn Kiên

7. Đánh dấu ✓ vào cho biết dấu gạch ngang trong các câu tìm được ở bài tập 6 dùng để làm gì?

- Đánh dấu chỗ bắt đầu câu kể
- Đánh dấu chỗ bắt đầu câu hỏi
- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật

8. Viết các câu hỏi và câu trả lời phù hợp với mỗi chỗ trống:

a. Vừa thấy em, Minh nói to:

– Cậu đi đâu đấy?

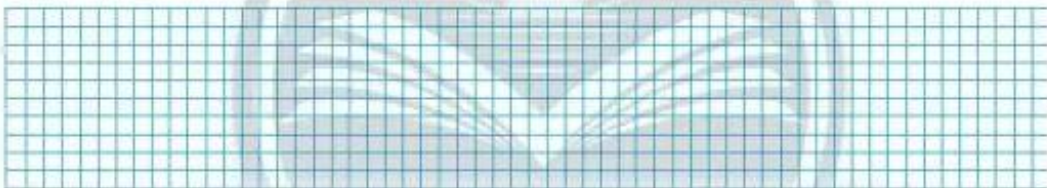
Em đáp:



b. Thấy quyển truyện tranh trên giá, Minh hỏi:



Em trả lời:



Chân trời sáng tạo

Bài 4: Hai người bạn (SGK, tr.114)

Viết một bức thư ngắn cho một người bạn để hỏi thăm và kể về việc học của em.

